

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ R
TỈNH BẠC LIÊU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 70/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 18/8/2023

“V/v tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ R, TỈNH BẠC LIÊU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Thành Nhận

2. Ông Lương Chí Nguyễn

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Luân – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa:**
Ông Phạm Hoàng Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 8 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã R, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 342/2023/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2023 về việc “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 98/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Huỳnh Phương A, sinh năm 1982

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

- **Bị đơn:** Anh Nguyễn Minh B, sinh năm 1980

Địa chỉ: Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu

Hiện tại đang chấp hành án tại Trại Giam Kênh Bảy (thuộc Bộ Công an), tỉnh Kiên Giang.

(chị A, anh B có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn chị Huỳnh Phương A trình bày: Chị A và anh Nguyễn Minh B chung sống với nhau như vợ chồng, có đăng ký kết hôn vào ngày 26/5/2010, tại Ủy ban nhân dân xã Y, (nay là phường Y), thị xã R, tỉnh Bạc Liêu. Anh chị có 01 con chung: Em Nguyễn Trọng H, sinh ngày 29/10/2004. Thời gian đầu chung sống vợ chồng rất hạnh phúc, đến khi chị A sinh cháu Hiếu thì anh B thay đổi tính tình, anh

B thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp, cướp giật tài sản. Đến khi cháu Hiếu được 3 tuổi thì anh B bị bắt, sau khi chấp hành án xong gia đình khuyên anh B thay đổi lo làm ăn, nhưng anh B vẫn không thay đổi, hiện tại anh B đang chấp hành án tại Trại giam Kênh Bảy, Kiên Giang, do đó chị A nhận thấy cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, không thể kéo dài nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị A được ly hôn với anh B. Về con chung: Hiện nay con chung đã trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên chị A không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Minh B trình bày tại biên bản ghi lời khai ngày 26/7/2023:
Hiện tại anh đang chấp hành án tại Trại giam Kênh Bảy, Kiên Giang. Nay tình cảm vợ chồng giữa anh và chị A không còn, chị A làm đơn xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý. Về con chung: Con chung đã trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về tài sản chung, nợ chung không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án thì Thẩm phán đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 Bộ luật Tố tụng dân sự từ khi thụ lý vụ án đến khi đưa vụ án ra xét xử, xác định đúng thẩm quyền, đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thực hiện đúng quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định đảm bảo quyền lợi cho những người tham gia tố tụng tại phiên tòa. Từ khi thụ lý đến khi xét xử nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đúng quy định tại các Điều 70, Điều 71 và Điều 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn, bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu của chị A được ly hôn với anh B. Về con chung đã đủ tuổi trưởng thành nên không đặt ra giải quyết, về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Giá Rai, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị A và anh B tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Y (nay là phường Y), thị xã R, tỉnh Bạc Liêu cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 02/12/2010 theo đúng quy định tại Điều 8, Điều 9 Luật hôn nhân gia đình, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ. Nay chị

A khởi kiện đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh B đây thuộc quan hệ “*Tranh chấp ly hôn*”, anh B cư trú tại Khóm X, phường Y, thị xã R, tỉnh Bạc Liêu nhưng đang chấp hành án tại Trại giam Kênh Bảy, Kiên Giang nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã R theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Chị A và anh B có đơn xin xét xử vắng mặt căn cứ khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và nguyên đơn.

[3] Về hôn nhân:

[3.1] Sau khi kết hôn hợp pháp, chị A và anh B sống với nhau hòa thuận một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn là anh B thường xuyên có hành vi vi phạm pháp luật như trộm cắp tài sản và cướp giật tài sản, sau khi bị bắt và chấp hành án xong, anh B quay về gia đình và được gia đình khuyên nhưng vẫn không thay đổi, hiện tại anh B đang chấp hành án tại Trại giam Kênh Bảy, Kiên Giang. Do đó, chị A xác định đời sống vợ chồng giữa chị và anh B không hạnh phúc, không thể sống chung nên chị A đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn với anh B.

[3.2] Hội đồng xét xử xét thấy, Tòa án đã hòa giải để chị A đoàn tụ nhưng chị A cương quyết ly hôn vì nhận thấy không còn tình cảm, cả hai không còn quan tâm nhau, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc. Còn anh B cũng xác định hiện tại anh đang chấp hành án nên chị A xin ly hôn với anh, anh cũng đồng ý vì cuộc sống vợ chồng không thể sống chung và không hạnh phúc. Hội đồng xét xử xét thấy, hôn nhân phải dựa trên cơ sở tình yêu thương của cả hai vợ chồng, nhưng chị A cương quyết xin ly hôn, vì vậy có căn cứ xác định tình trạng hôn nhân của anh chị đã thực sự trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51, 56 Luật hôn nhân gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị A là phù hợp với tình trạng hôn nhân hiện nay của anh chị.

[4] Về con chung: Trong thời gian chung sống vợ chồng chị A và anh B có 01 người con chung: Em Nguyễn Trọng H, sinh ngày 29/10/2004, con chung đủ tuổi trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân nên chị A, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Chị A và anh B xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không có căn cứ xem xét giải quyết.

[6] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã R là phù hợp với quy định nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000 đồng chị A phải chịu theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 51, Điều 53, Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình 2014;
- Điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Phương A được ly hôn với anh Nguyễn Minh B.

2. Về con chung: Con chung đủ tuổi trưởng thành, thể chất và tinh thần phát triển bình thường, có khả năng tự nuôi sống bản thân, chị A, anh B không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung, nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Huỳnh Phương A và anh Nguyễn Minh B không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết.

4. Về án phí sơ thẩm: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm buộc chị Huỳnh Phương A có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng), chị Huỳnh Phương A đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng tại Biên lai thu số: 0014848, ngày 30/6/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã R, tỉnh Bạc Liêu được chuyển thu án phí toàn bộ.

Án xử sơ thẩm công khai, các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND cùng cấp;
- CCTHADS cùng cấp;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Thúy